

Án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày 04/8/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Xuân Thi

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Lơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2017/HNGĐ ngày 05/01/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 76/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1981

Trú tại: Tổ dân phố Mỹ Lệ, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Ông **Phùng Khắc N** – sinh năm 1978

Trú tại: Tổ dân phố ML, phường NĐ, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Phùng Khắc N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2002 theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, Quyền số 01/2002 ngày 21/01/2002 (Nay phường NĐ, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra kinh cãi, mâu thuẫn kéo dài do ông Nh tính tình gia trưởng, thường xuyên uống rượu say, không có trách nhiệm với vợ con dù bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Nhật không thay đổi làm cho đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải được. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phùng Khắc Nh.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 03 con chung là Phùng Khắc H, sinh ngày 21/3/2002, Phùng Duy H, sinh ngày 25/9/2005 và Phùng Khắc H, sinh ngày 11/11/2013, bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nhật cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Phùng Khắc Nh mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án thì bà Nguyễn Thị L và ông Phùng Khắc Nh tự nguyện đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã NĐ (nay là phường NĐ) cấp năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông Nh là hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông Nh không chăm lo vợ con vi phạm nghĩa vụ người chồng, người cha dân đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà Lan là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nh đã không đến giải quyết, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ để tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Phùng Khắc Nh nhưng ông Nh cố tình vắng mặt, tại phiên tòa ông Nh tiếp tục vắng mặt lần hai; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Phùng Khắc Nh.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L với ông Phùng Khắc Nh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị L và ông Phùng Khắc Nh tự nguyện sống chung với nhau đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2002 (Nay là phường NĐ, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy đăng ký kết hôn số 07, Quyền số 01/2002 ngày 31/5/2002 nên Tòa công nhận hệ hôn nhân giữa bà L và ông Nh là hợp pháp. Về tình trạng hôn nhân, theo lời khai của bà L trong thời gian chung sống ông Nh tính gia trưởng, thường xuyên nhậu say, không chăm lo cho gia đình nên đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, vợ chồng đã sống ly thân. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của bà L nhưng ông Nh không đến Tòa án để giải quyết vụ án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời khai của bà L là có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, xét thấy tình cảm của bà L không còn đối với ông

Nh, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Hội đồng xét xử thấy việc bà L yêu cầu trực tiếp nuôi các con là Phùng Khắc H, Phùng Duy H và Phùng Khắc H, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và có căn cứ vì hiện nay các con vẫn do bà L trực tiếp nuôi, việc chăm sóc, giáo dục các con bà Lan làm trọn nghĩa vụ của người mẹ, cháu Hữu và cháu Hưng đều mong muốn ở với mẹ. Do vậy, cần giao cháu Hữu, cháu Hưng và cháu Hoàng cho bà L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Lan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 263, 266, 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L; Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phùng Khắc Nh.

2. Về con chung: Giao con chung Phùng Khắc H, sinh ngày 21/3/2002, Phùng Duy H, sinh ngày 25/9/2005 và Phùng Khắc H, sinh ngày 11/11/2013 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hữu, cháu Hưng và cháu Hoàng đủ 18 tuổi, bà L không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phùng Khắc Nh có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012987 ngày 03/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa; Bà Nguyễn Thị L còn phải nộp 100.000.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Đa;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

**Lê Xuân Thi**